

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

**Kính gửi: Quý công ty.**

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai (XMC) đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu "**Cung cấp, lắp đặt cửa nhôm kính, vách kính, lan can kính và vách compact nhà vệ sinh**" cho dự án Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia tại khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Thất, TP. Hà Nội theo hình thức chào giá cạnh tranh, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Thông tin mời thầu cụ thể như sau:

1. Thông tin chào giá và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được nêu trong phần quy định chung hồ sơ chào giá cạnh tranh đính kèm thư mời này.
2. Phạm vi công việc: **Cung cấp, lắp đặt cửa nhôm kính, vách kính, lan can kính và vách compact nhà vệ sinh**
3. Giá chào thầu: Giá chào bao gồm toàn bộ chi phí gia công, vật tư, vật liệu; chi phí vận chuyển; chi phí điện nước thi công; chi phí lắp đặt; chi phí vệ sinh, hoàn thiện tại công trình, chi phí thẩm tra bản vẽ thi công hạng mục cửa vách nhôm kính để phục vụ công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng của Chủ đầu tư và toàn bộ các chi phí khác liên quan đến việc thực hiện gói thầu này.
4. Hình thức hợp đồng:
  - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định
  - Tạm ứng hợp đồng: tạm ứng 20% giá trị hợp đồng;
  - Thu hồi tạm ứng: Thu hồi qua các đợt thanh toán giai đoạn và thu hồi hết khi đạt 80% giá trị của giá trị hợp đồng;
  - Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Tương ứng với giá trị tạm ứng của hợp đồng và có hiệu lực đến khi thu hồi hết giá trị tạm ứng;
  - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Tương đương với 10% giá trị hợp đồng, hiệu lực đến khi hoàn thành toàn bộ nội dung công việc hợp đồng;
  - Bảo hành và bảo lãnh bảo hành: Bảo hành 24 tháng, bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán hợp đồng (Có các biểu mẫu kèm theo).
5. Yêu cầu của hồ sơ chào giá: 1 bản gốc bao gồm
  - Hồ sơ năng lực của nhà thầu (Đối với các đơn vị đã chào giá dự án của XMC thì không cần hồ sơ năng lực).
  - Hồ sơ kỹ thuật;
  - Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký tên và đóng dấu đại diện pháp nhân). Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 90 ngày.

- Bảng chào giá chi tiết: theo bảng khối lượng mời thầu.
- 6. Tiêu chí đánh giá: đánh giá dựa trên tiêu chí về mặt năng lực kỹ thuật và tài chính.
- 7. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu về chào giá của bên mời thầu:  
**Phòng Quản lý dự án - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai**
  - Địa chỉ: Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.
  - Cán bộ phụ trách: Trần Thanh Lan      Email: lannt@xuanmaicorp.vn
  - Điện thoại: Di động 0988 147 855      Cố định: 024.73038866 (Máy lẻ 607)
- 8. Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu từ 10h00 phút ngày 26/04/2022 đến 17h00 phút ngày 29/04/2022.
- 9. Thời gian nộp hồ sơ chào giá cạnh tranh của nhà thầu là: Trước 12h00 phút ngày 16/05/2022.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Tổ đấu thầu;
- Lưu QLXD.



**Hoàng Văn Phong**

## I. THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

### 1. THÔNG TIN DỰ ÁN

- Dự án: Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc Gia
- Địa điểm xây dựng: Hòa Lạc, Thạch Thất, Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc Gia
- Bên mời thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.

### 2. THÔNG TIN GÓI THẦU

- Khối lượng mời thầu: Theo bảng tiên lượng mời thầu kèm theo thư mời này.
- Căn cứ vào năng lực và yêu cầu tiến độ dự án, nhà thầu có thể chọn phương án chào 100% khối lượng hoặc 50% khối lượng theo tiên lượng kèm theo thư mời này.
- Tiến độ thực hiện hợp đồng: Tổng thời gian cung cấp, lắp đặt 82 ngày. Dự kiến từ ngày 15/8/2022.

#### **Ghi chú:**

- Nhà thầu căn cứ hồ sơ thiết kế gửi kèm (nhà thầu liên hệ với Ban điều hành tổng thầu để kiểm tra, đối chiếu lại so với bản vẽ được đóng dấu phê duyệt), kiểm tra lại khối lượng và đặc tính kỹ thuật.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường phục vụ việc lập HSCG. Bên mời thầu tạo điều kiện, hướng dẫn nhà thầu đi khảo sát hiện trường. Chi phí khảo sát hiện trường để phục vụ cho việc lập HSCG thuộc trách nhiệm của Nhà thầu;
- Bên mời thầu không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đối với Nhà thầu phát sinh từ việc khảo sát hiện trường như tai nạn, mất mát tài sản và các rủi ro khác ;
- Văn phòng, Lán trại công nhân ở ngoài phạm vi khu đất công trình;
- Nhà thầu tự bố trí văn phòng điều hành thi công và lán trại cho công nhân, kỹ thuật ở thời gian thi công tại công trình.

### 3. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính, khi tất cả yêu cầu về năng lực, kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

#### a. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
1	Năng lực kinh nghiệm:	
1.1	Số năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp, lắp đặt cửa nhôm kính, vách kính, cửa chớp (Tính đến thời điểm tháng 4/2022). Bản sao có công chứng các tài liệu pháp lý: Giấy đăng ký kinh doanh.	3 năm
1.2	Số lượng hợp đồng và biên bản bàn giao đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng (bản sao công chứng) của nhà thầu đã hoặc đang cung cấp, lắp đặt công trình tương tự trong vòng 03 năm gần đây (2019; 2020; 2021)	03 hợp đồng
2	Năng lực kỹ thuật	
2.1	Số lượng cán bộ kỹ thuật giám sát là đúng chuyên ngành có thâm niên công tác từ 5 năm trở lên, cụ thể:	
	+ Kỹ xây dựng	05 người

2.2	Số lượng công nhân kỹ thuật có trình độ và khả năng phù hợp với các công việc đảm nhận gia công, lắp đặt cửa nhôm kính, vách kính:	
	+ Số công nhân có kinh nghiệm > 3 năm	15 người
	+ Số công nhân có kinh nghiệm > 1 năm	30 người
2.3	Số lượng máy móc thiết bị mà nhà thầu huy động để thực hiện gói thầu nhằm đảm bảo tiến độ đề ra.	Có danh sách
3	Năng lực tài chính trong thời gian 03 năm gần đây:	
3.1	Tình hình tài chính lành mạnh: Nhà thầu phải đáp ứng tình tài chính lành mạnh sau: Nhà thầu hoạt động không bị thua lỗ trong 03 năm. Có bảng quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm gần nhất, hoặc biên bản quyết toán thuế năm gần nhất.	Đáp ứng theo yêu cầu
3.2	Doanh thu bình quân trong 02 năm (2020, 2021):	$\geq 30$ tỷ VNĐ
3.3	+ Lợi nhuận sau thuế từng năm 2020, 2021	$> 0$
	Kết luận:	
	Nhà thầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí 1,2,3 ở trên	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng được một trong các tiêu chí 1,2,3 ở trên	Không đạt

**b. Yêu cầu về vật liệu, tiến độ và tiêu chuẩn đánh giá:**

1	Thời gian thi công lắp đặt, hoàn thiện	Tối đa 82 ngày	> 82 ngày
2	Vật tư vật liệu, phụ kiện đầy đủ CO, CQ	Có	Không có
3	Yêu cầu kỹ thuật và xuất xứ vật liệu	Theo bảng yêu cầu kỹ thuật và xuất xứ vật liệu kèm theo hồ sơ mời chào giá	Không giống nội dung theo bảng yêu cầu kỹ thuật và xuất xứ vật liệu kèm theo hồ sơ mời chào giá
4	Tiến độ thi công, lắp đặt, hoàn thiện	Có tiến độ cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện chi tiết	Không có tiến độ cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện chi tiết
5	Phương án tổ chức thi công	Có phương án chi tiết, khả thi	Không có hoặc không chi tiết khả thi
6	Thời gian bảo hành	Tối thiểu 24 tháng	<24 tháng
<b>Kết luận</b>		<b>Đạt tất cả (6) nội dung trên</b>	<b>Không đạt (1) trong (6) nội dung nêu trên</b>
		<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>

**c. Hồ sơ chào giá**

Hồ sơ chào giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

- 1.1. Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký và đóng dấu đại diện pháp nhân). Trường hợp ủy quyền, nhà thầu gửi kèm theo các tài liệu, giấy tờ theo quy định để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền. Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 90 ngày.
- 1.2. Bảng chào giá chi tiết (đề xuất tài chính): theo bảng khối lượng mời chào giá.
- 1.3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định.

# BIỂU MẪU

Mẫu số 1

## ĐƠN CHÀO GIÁ

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [*Ghi tên bên mời thầu*]  
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh số \_\_\_\_ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo, thi công trong thời gian \_\_\_\_ [*Ghi tổng thời gian để thi công hoàn thành gói thầu*].

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ \_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá*].

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(1)</sup>**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

### Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

## **GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án \_\_\_\_ [*Ghi tên dự án*] do \_\_\_\_ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

*[-Ký đơn chào giá;*

*- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]<sup>(2)</sup>*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*]. \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

### **Người được ủy quyền**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]*

### **Người ủy quyền**

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của  
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

### Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá cạnh tranh.

## **BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ (Ghi tên Bên nhận bảo lãnh)

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong hợp đồng,..... (Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng) giữa Công ty CP Đầu tư và xây dựng Xuân Mai – là Bên nhận Bảo lãnh và ..... - là Bên được bảo lãnh phải nộp cho Bên nhận lãnh một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Bên được bảo lãnh sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng .....(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng) cho việc thực hiện hợp đồng ;

Chúng tôi,.....(Ghi tên của ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại .....(Ghi địa chỉ số điện thoại, số fax, e-mail của ngân hàng), theo yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang, không yêu cầu nhà thầu phải chấp thuận, và không trì hoãn với bất kỳ lý do nào khác, thanh toán ngay cho Bên nhận bảo lãnh khi có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá .....(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng).

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên nhận bảo lãnh sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Bên nhận bảo lãnh thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều ... của Hợp đồng sau khi Bên được bảo lãnh xuất trình văn bản xác nhận của Bên nhận bảo lãnh về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Bên được bảo lãnh nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho tới ngày .... tháng .... năm .... hoặc khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo điều kiện nào đến sớm hơn.

Trước 15 ngày hết thời hạn hiệu của Bảo lãnh này mà Bên nhận bảo lãnh chưa thu hồi tiền tạm ứng của Bên được bảo lãnh thì Ngân hàng sẽ tự động trả lại số tiền chưa thu hồi hết cho Bên nhận bảo lãnh (Hoặc gia hạn ngay thời hạn hiệu lực của bảo lãnh này cho đến khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết tiền tạm ứng với mỗi lần gia hạn là 01 tháng)

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đều phải xuất trình bản gốc của Thư bảo lãnh này, và nội dung của nó được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết./.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**  
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)



## THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Số: .....

**Kính gửi :** .....

Địa chỉ: ..... (ghi tên, địa chỉ đăng ký của Bên nhận bảo lãnh)

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng .....(ghi tên hợp đồng)số..... ngày ...../...../.....(sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa .....(ghi tên Bên nhận bảo lãnh) (sau đây gọi là “Chủ đầu tư” ) và khách hàng của chúng tôi là ..... (ghi tên đăng ký của Bên được bảo lãnh) (sau đây gọi là “Nhà thầu”).

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi - Ngân hàng .....(ghi tên Ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại:.....(sau đây gọi là “Ngân hàng”) đồng ý cấp cho Nhà thầu Thư bảo lãnh này và cam kết thanh toán vô điều kiện không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước sẽ trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền tối đa là: ..... (ghi số tiền bảo lãnh) bằng chữ:..... sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đòi tiền đầu tiên bằng văn bản của Chủ đầu tư (do người đại diện có thẩm quyền ký) ghi rõ nghĩa vụ mà Nhà thầu đã không thực hiện đúng theo quy định trong Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

Trách nhiệm của Chúng tôi theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền ..... (ghi số tiền bảo lãnh) và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm Nhà thầu đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Thư bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày ...../...../..... đến hết ngày ...../...../..... (.... ngày kể từ ngày phát hành) và/hoặc đến khi Nhà thầu bàn giao, đưa vào sử dụng, tùy theo điều kiện nào đến sau.

Mọi yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

## BẢNG TIÊN LƯỢNG MỜI THẦU

Dự án: Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc Gia

Hạng mục: Cung cấp, lắp đặt cửa nhôm kính, vách kính, lan can kính và vách compact nhà vệ sinh

Địa điểm: Hòa Lạc, Thạch Thất, TP. Hà Nội

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
<b>I</b>	<b>Phần vách kính</b>				
*	<b>Cửa thuộc vách kính trong nhà</b>				
1	Cửa G05.A01 KT 940x2500, cửa kính 1 cánh văn phòng, kính an toàn dày 8.38mm sơn tĩnh điện. Đơn giá đã bao gồm phụ kiện trọn bộ và lắp đặt hoàn thiện	m2	4,700		-
2	Cửa G05.B02 KT 1450x2472, cửa kính 2 cánh mở quay, kính dán an toàn 8.38mm, nhôm dày 2mm sơn tĩnh điện. Đơn giá đã bao gồm phụ kiện trọn bộ và lắp đặt hoàn thiện	m2	46,597		-
3	Cửa G05.B04 KT 1524x2472, cửa kính 2 cánh mở quay, kính dán an toàn 8.38mm, nhôm dày 2mm sơn tĩnh điện. Đơn giá đã bao gồm phụ kiện trọn bộ và lắp đặt hoàn thiện	m2	15,069		-
4	Cửa G05.B05 KT 1622x2472, cửa kính 2 cánh mở quay, kính dán an toàn 8.38mm, nhôm dày 2mm sơn tĩnh điện. Đơn giá đã bao gồm phụ kiện trọn bộ và lắp đặt hoàn thiện	m2	8,019		-
5	Cửa G05.B06 KT 1524x2472, cửa kính 2 cánh mở 2 chiều, kính dán an toàn 8.38mm, nhôm dày 2mm sơn tĩnh điện. Đơn giá đã bao gồm phụ kiện trọn bộ và lắp đặt hoàn thiện	m2	22,604		-
6	Cửa G06.B01 KT 3096x2470, cửa kính_2 cánh mở trượt, kính dán an toàn 8.38mm, nhôm dày 2mm sơn tĩnh điện. Đơn giá đã bao gồm phụ kiện trọn bộ và lắp đặt hoàn thiện	m2	61,177		-
7	Cửa G06.B02 KT 2650x2470, cửa kính_2 cánh mở trượt, kính dán an toàn 8.38mm, nhôm dày 2mm sơn tĩnh điện. Đơn giá đã bao gồm phụ kiện trọn bộ và lắp đặt hoàn thiện	m2	13,091		-
8	Cửa G08.B01 KT 1750x2425, cửa kính 2 cánh mở 1 chiều, kính dán an toàn 8.38mm, Khung nhôm định hình. Đơn giá đã bao gồm phụ kiện trọn bộ và lắp đặt hoàn thiện	m2	50,925		-
9	* <b>Vách kính trong nhà</b> ICW1.1 Vách kính trong nhà, kính an toàn màu trong suốt dày 10,38mm	m2	1.238,918		-
10	* <b>Vách kính mặt dựng</b> ECW1.1 Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	1.191,900		-
11	ECW1.2 Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	5.707,900		-

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
12	ECW1.3 Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	1.105,700		-
13	ECW1.4 Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	534,600		-
14	ECW2.1A Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	321,900		-
15	ECW2.1B Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	497,000		-
16	ECW2.2A Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	1.220,700		-
17	ECW2.2B Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	1.543,400		-
18	ECW2.2C Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	672,000		-
19	ECW 2.3A Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	163,600		-
20	ECW2.3B Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	374,500		-

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
21	ECW4.1 Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	887,700		-
22	ECW5.1 Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	195,700		-
23	ECW5.2 Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	270,200		-
24	ECW5.3 Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	260,200		-
25	ECW5.4 Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	258,500		-
26	ECW5.5 Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	116,800		-
27	ECW5.6 Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	154,100		-
28	ECW3 Vách khung nhôm định hình, kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS+12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film	m2	1.572,000		-
<b>II</b>	<b>Lan can kính</b>				
1	Lan can kính an toàn cường lực dày 11,52mm, nắp chụp inox 304 dày 2mm. Đơn giá bao gồm phụ kiện trọn bộ và lắp đặt hoàn thiện	m2	820,358		-
<b>III</b>	<b>Vách ngăn compact nhà vệ sinh</b>				
1	Tấm vách Compact dày 12mm, bao gồm phụ kiện trọn bộ và lắp đặt hoàn thiện	m2	998,920		-
	<b>TỔNG CỘNG GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ</b>				-

# QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

Dự án: Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc Gia

Hạng mục: Cung cấp, lắp đặt cửa nhôm kính, vách kính, lan can kính và vách compact nhà vệ sinh

Địa điểm: Hòa Lạc, Thạch Thất, TP. Hà Nội

STT	Loại sản phẩm	Tiêu chí kỹ thuật
I	Phần vách kính	
1	Cửa G05.A01 KT 940x2500	Kính dán an toàn 8.38mm, kính Hải Long hoặc tương đương; Phụ kiện VVP hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
2	Cửa G05.B02 KT 1450x2472	Kính dán an toàn 8.38mm, kính Hải Long hoặc tương đương; Nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002, nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
3	Cửa G05.B04 KT 1524x2472	Kính dán an toàn 8.38mm, kính Hải Long hoặc tương đương; Nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002, nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
4	Cửa G05.B05 KT 1622x2472	Kính dán an toàn 8.38mm, kính Hải Long hoặc tương đương; Nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002, nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
5	Cửa G05.B06 KT 1524x2472	Kính dán an toàn 8.38mm, kính Hải Long hoặc tương đương; Nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002, nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
6	Cửa G06.B01 KT 3096x2470	Kính dán an toàn 8.38mm, kính Hải Long hoặc tương đương; Nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện, nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Phụ kiện KAD hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
7	Cửa G06.B02 KT 2650x2470	Kính dán an toàn 8.38mm, kính Hải Long hoặc tương đương; Nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện, nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Phụ kiện KAD hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
8	Cửa G08.B01 KT 1750x2425	Kính dán an toàn 8.38mm, kính Hải Long hoặc tương đương; Nhôm dày 1.4mm, sơn tĩnh điện, nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
9	Vách ICW1.1	Kính an toàn màu trong suốt 10.38mm, kính Hải Long hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
10	Vách ECW1.1	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí tro), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau (mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
11	Vách ECW1.2	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí tro), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau (mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.

STT	Loại sản phẩm	Tiêu chí kỹ thuật
12	Vách ECW1.3	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
13	Vách ECW1.4	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
14	Vách ECW2.1A	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
15	Vách ECW2.1B	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
16	Vách ECW2.2A	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
17	Vách ECW2.2B	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
18	Vách ECW2.2C	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
19	Vách ECW 2.3A	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.

STT	Loại sản phẩm	Tiêu chí kỹ thuật
20	Vách ECW2.3B	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
21	Vách ECW4.1	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
22	Vách ECW5.1	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
23	Vách ECW5.2	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
24	Vách ECW5.3	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
25	Vách ECW5.4	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
26	Vách ECW5.5	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
27	Vách ECW5.6	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Huyndai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.

STT	Loại sản phẩm	Tiêu chí kỹ thuật
28	Vách ECW3	Kính solar dày 24mm (2 lớp kính dán cường lực HS +12mm khí trơ), màu xanh biển kết hợp kính solar dày 11,52mm (2 lớp kính dán cường lực HS+1,52mm PVB Film), màu xanh biển, mặt sau( mặt trong nhà) làm spanrel box hoặc dán film, kính Hải Long hoặc tương đương; Khung nhôm dày 2mm, sơn tĩnh điện màu RAL 7002 (hoặc tương đương), nhôm định hình Hyundai/Rio hoặc tương đương; Đáp ứng các TCVN 9366-2:2012, TCVN 7452-1:2004 (EN 1026:2000), TCVN 7452-2:2004 (EN 1027:2000), TCVN 7452-3:2004.
<b>II</b>	<b>Lan can kính</b>	
1	Lan can kính	Kính an toàn cường lực dày 11,52mm, kính Hải Long hoặc tương đương; Trụ Inox 304 dày 100mm; nắp chụp Inox 304 dày 2mm; bản mã chân Inox 304 dày 10mm.
<b>III</b>	<b>Vách ngăn compact nhà vệ sinh</b>	
1	Vách ngăn compact nhà vệ sinh	Tấm vách compact dày 12mm, HPL hoặc tương đương



## QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XUẤT XỨ VẬT LIỆU

Dự án: Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc Gia

Hạng mục: Cung cấp, lắp đặt cửa nhôm kính, vách kính, lan can kính và vách compact nhà vệ sinh

Địa điểm: Hòa Lạc, Thạch Thất, TP. Hà Nội

STT	Loại sản phẩm	Xuất xứ
1	Khung nhôm	Huyn dai/Rio hoặc tương đương (Việt Nam)
2	Kính dán an toàn 8.38 mm, 10.38mm	Hải Long hoặc tương đương (Việt Nam)
3	Vách kính cường lực 8mm, 11.52mm	Hải Long hoặc tương đương (Việt Nam)
4	Kính solar dày 24mm, 11.52mm.	Hải Long hoặc tương đương (Việt Nam)
5	Phụ kiện	
a	<i>Phụ kiện cửa đi thủy lực:</i>	VVP Thái Lan
	- Tay nắm cửa đi thủy lực	Bằng Inox
	- Các phụ kiện khác	Bằng inox SUS 304
b	<i>Phụ kiện cửa trượt</i>	Phụ kiện KAD
c	<i>Phụ kiện cửa đi nhôm kính</i>	
	- Tay nắm cửa	Bằng Inox
	- Các phụ kiện khác	Bằng inox SUS 304
	- Silicone trong ngoài nhà tường	Apolo A500 – Việt Nam
	- Silicone trong ngoài nhà kính	Apolo A300 – Việt Nam
	- Gioăng chống lão hóa	Cao su chống lão hóa thường – TQ
d	<i>Phụ kiện lan can</i>	Kinlong, Inox 304.
e	<i>Phụ kiện Vách ngăn WC</i>	Phụ kiện HPL

